

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/DS-PT

Ngày 26 - 02 - 2026

V/v Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 580/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2025/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐ-PT ngày 09/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm 1924, (vắng mặt)

Căn cước công dân: 096024002419, cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: ấp T, xã T (địa chỉ cũ: xã T, huyện Đ), tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số F đường T, khu L, Khóm A, phường A, (địa chỉ cũ: Khóm F, Phường A, thành phố C), tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Toàn T, sinh ngày 30/4/1985; Căn cước: 096085013248, cấp ngày 09/5/2025; địa chỉ: ấp T, xã T (địa chỉ cũ: xã T, huyện T), tỉnh Cà Mau. (theo văn bản uỷ quyền ngày 07/10/2025), (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Dương Anh D, sinh 10/10/1960, (có mặt)

Căn cước công dân: 096060000099, cấp ngày 25/3/2021

Địa chỉ: Nhà không số, đường N, Khóm D, phường A, (địa chỉ cũ: Khóm D, Phường I, thành phố C), tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T (địa chỉ cũ: xã T, huyện Đ), tỉnh Cà Mau.

3.2. Bà Dương Thị P, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T (địa chỉ cũ: xã T, huyện Đ), tỉnh Cà Mau.

3.3. Bà Tô Hồng O, sinh năm 1973, (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường N, Khóm D, phường A, (địa chỉ cũ: Khóm D, Phường I, thành phố C), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo uỷ quyền trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm: Ngày 27/5/2024, ông Dương Văn L cho ông Dương Anh D vay số tiền 120.000.000đ, việc vay tiền không lập biên nhận hay hợp đồng, thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Việc vay tiền không có thế chấp tài sản hay biện pháp bảo đảm nào. Lý do ông L cho ông D vay số tiền 120.000.000đ để ông D trả tiền nhận cổ phần đất của ông Dương Văn Đ với giá 300.000.000đ nhưng ông D chỉ có 180.000.000đ giao cho ông Đ, còn 120.000.000đ ông D vay của ông L để giao cho ông Đ đủ 300.000.000đ. Việc vay tiền này tuy không được lập văn bản, biên nhận nhưng có ông Nguyễn Văn Đ1, là em rể của ông D và cũng là người trực tiếp viết tờ cổ đất ngày 27/5/2024, tại Văn bản trình bày ngày 22/7/2025 của ông Đ1 xác định có chứng kiến và viết hộ giấy tay cổ đất. Ngoài ra, tại buổi hòa giải tại trụ sở ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, ông D đã thừa nhận có vay của ông L 120.000.000đ, ông D đã nghe đọc biên bản hòa giải và ký tên xác nhận.

Nay ông L yêu cầu ông D trả số tiền vốn 120.000.000đ, tiền lãi 11 tháng với mức lãi suất là 0,83%/tháng bằng số tiền 10.956.000đ. Tổng vốn và lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 130.956.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông D trả số tiền vốn 120.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và trình bày của bị đơn là ông Dương Anh D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện:

Ngày 27/5/2024, ông và con trai ông tên Dương Văn Đ, có lập tờ cổ đất, theo đó, ông nhận cổ phần đất của ông Đ với giá 300.000.000đ, thời hạn cổ 03 năm, trả tiền cổ đất 01 lần, do ông Đ1 là em rể của ông viết Tờ cổ đất ngày 27/5/2024.

Ngày 28/5/2024, ông giao tiền đầy đủ 300.000.000đ cho ông Đ, trong đó ông Đ nhận 180.000.000đ, còn 120.000.000đ giao trực tiếp cho ông L vì trước đó, bà Dương Thị P là con ông L cổ phần đất của ông L số tiền 120.000.000đ, nên ông L giao giấy cổ đất của bà P cho ông Đ giữ. Khi các bên giao nhận số tiền 300.000.000đ ngày 28/5/2024, ông Đ1 không có mặt. Ngày 01/6/2025, ông có tham gia hòa giải tại trụ sở ấp T, xã T, huyện Đ, ông không nhớ nội dung đã trình bày tại buổi hòa giải nhưng ông có ký biên bản hòa giải. Nay ông xác định không có vay tiền của ông Dương Văn L, nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2025/DS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn L về việc yêu cầu ông Dương Anh D trả số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2025, nguyên đơn ông L kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông D giao trả cho ông L số tiền vốn vay 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo uỷ quyền của ông L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn L, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2025/DS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Cà Mau, án phí dân sự phúc thẩm ông L được miễn nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền có mặt, bị đơn có mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về nội dung và hình thức của đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông L yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông D giao trả số tiền vốn vay 120.000.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, ông L và người đại diện theo uỷ quyền của ông L xác định, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông

L là giấy cổ đất lập ngày 27/5/2024, lời khai của ông Đ1 và biên bản hoà giải tại ấp T, xã T, huyện Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo biên bản hoà giải không thành lập ngày 01/6/2025 của Tổ hòa giải ấp T, xã T, huyện Đ và văn bản trình bày ý kiến ngày 22/7/2025 của ông Nguyễn Văn Đ1 không thể hiện ông L trực tiếp giao cho ông D mượn số tiền 120.000.000 đồng, theo ông L xác định cho ông D mượn 120.000.000 đồng để ông D trả tiền cổ đất cho ông Đ ngày 27/5/2024, nhưng theo biên nhận nhận tiền cổ đất lập ngày 28/5/2024 thể hiện "... 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu) tiền cổ đất, lấy ra một trăm hai mươi triệu chuộc lại của bà Dương Thị P...", theo đó có căn cứ xác định ông L không trực tiếp giao cho ông D mượn số tiền 120.000.000 đồng, mà số tiền 120.000.000 đồng được cản trừ sang số tiền 120.000.000 đồng bà Dương Thị P nợ ông L sang cho ông D khi ông D nhận cổ phần đất của ông Dương Văn Đ.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông L cũng xác định ông L không trực tiếp đưa 120.000.000 đồng cho ông D mượn ngày 27/5/2024, mà số tiền ông L đòi ông D trả được cản trừ từ tiền 120.000.000 đồng bà P cổ phần đất còn thiếu ông L. Sự xác định của người đại diện theo uỷ quyền của ông L phù hợp với Do đó, có căn cứ xác định ông L không trực tiếp giao cho ông D mượn số tiền 120.000.000 đồng mà số tiền 120.000.000 đồng ông L xác định ông D nợ được cản trừ từ khoản nợ của bà Dương Thị P.

Trong quá trình tố tụng, bà P không có lời khai và không có căn cứ thể hiện việc cản trừ nợ giữa ông L với bà P sang ông D, nên cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cà Mau.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị, không chấp nhận kháng cáo của ông L, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2025/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Văn L được miễn nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2025/DS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

Áp dụng các Điều 26, 147, 227, 228, 244 và Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn L đòi ông Dương Anh D giao trả số tiền vốn vay 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Dương Văn L được miễn nộp.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Văn L được miễn nộp.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà PT TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn